

HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH LÀM TÍN CHỈ CARBON

Carbon Credit Process — A Practical Guide

Rừng trồng · Cà phê · Nông nghiệp | Planted forest · Coffee · Agriculture

1. Tín chỉ carbon là gì? / What is a carbon credit?

Mỗi tín chỉ carbon = 1 tấn CO₂ được hấp thụ hoặc giảm phát thải, được đo đạc và kiểm định độc lập. Rừng và cây trồng hấp thụ CO₂ nên có thể tạo ra tín chỉ để bán.

One carbon credit = 1 tonne of CO₂ absorbed or reduced, independently measured and verified. Forests and crops absorb CO₂, so they can generate sellable credits.

2. Hai thị trường / Two markets

- Thị trường bắt buộc (ETS trong nước): nhà máy lớn mua tín chỉ để bù trừ phát thải.
- Thị trường tự nguyện (quốc tế): doanh nghiệp nước ngoài mua để trung hoà carbon.
- *Compliance market (domestic ETS): large factories buy credits to offset.*
- *Voluntary market (international): global companies buy to go carbon-neutral.*

3. Quy trình 8 bước / The 8-step process

#	Bước / Step	Nội dung / Detail
1	Sàng lọc & khảo sát	Screening & survey — xác định loại dự án, diện tích, tiềm năng.
2	Đo baseline	Baseline — đo mức phát thải/hấp thụ 'khi chưa có dự án'.
3	Chọn chuẩn & phương pháp	Standard & methodology — Verra VM0047 / Gold Standard / Plan Vivo.
4	Lập hồ sơ dự án (PDD)	Project Design Document — mô tả toạ độ, loài, cách tính, chia sẻ lợi ích.
5	Thẩm định độc lập	Validation — đơn vị VVB kiểm tra hồ sơ.
6	Đăng ký lên registry	Registration — dự án vào hệ thống chuẩn.
7	Triển khai + MRV	Monitoring, Reporting, Verification — theo dõi định kỳ.
8	Kiểm định & phát hành tín chỉ	Verification & issuance — tín chỉ được cấp, đem bán.

4. Chi phí & thời gian / Cost & timeline

Phí đăng ký registry nhỏ (Verra ~3.000 USD; Gold Standard mở tài khoản miễn phí; Plan Vivo có phí hồ sơ + ~800 USD/năm registry). Chi phí LỚN là thẩm định/kiểm định độc lập (~15.000–25.000 USD) và MRV định kỳ. Tổng đến tín chỉ đầu tiên thường 60.000–120.000 USD và mất 12–24 tháng.

Registry fees are small; the MAJOR cost is independent validation/verification (~US\$15,000–25,000) plus periodic MRV. Total to first issuance is typically US\$60,000–120,000 over 12–24 months.

5. Vai trò của LELOI GLOBAL / LELOI's role

LELOI là đơn vị TỔNG HỢP & XÚC TÁC: số hoá vùng trồng (nền tảng EUDR), gom nhiều hộ thành một dự án đủ quy mô, lập hồ sơ, kết nối kiểm định và người mua, chia sẻ lợi ích minh bạch cho hộ. LELOI không sở hữu rừng của bạn.

LELOI is an AGGREGATOR & FACILITATOR: digitizes plots (EUDR platform), groups many households into one project, builds the dossier, connects auditors and buyers, and shares benefits transparently. LELOI does not own your forest.

6. Ba chuẩn quốc tế / Three international standards

Chuẩn / Standard	Điểm mạnh (VI)	Strength (EN)
Gold Standard	Vốn ban đầu thấp, buyer châu Âu, giá tốt	Low upfront, EU buyers, good price
Verra (VCS)	Quy mô lớn, thanh khoản cao, nhiều buyer	Scale, liquidity, deep buyer pool
Plan Vivo	Hộ nhỏ/cộng đồng, 60% doanh thu về hộ	Smallholder/community, 60% to growers

7. Lưu ý pháp lý tại Việt Nam / Vietnam legal notes

Việt Nam đang thí điểm thị trường carbon (2025–2028), mở cửa thương mại quốc tế đầy đủ từ 2029. Một phần tín chỉ phải đóng góp cho mục tiêu quốc gia (NDC); bán ra nước ngoài cần Thư uỷ quyền (LoA). Rừng TRỒNG (sở hữu rõ ràng) thuận lợi hơn rừng tự nhiên.

Vietnam is piloting its carbon market (2025–2028), with full international trading from 2029. Part of the credits must count toward national targets (NDC); selling abroad needs a Letter of Authorization. PLANTED forests (clear ownership) are more favorable than natural forests.

Liên hệ tư vấn miễn phí / Free consultation: leloiglobal@gmail.com · Zalo: Leloi Global · website: /carbon